

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/THIÊN PHONG/2024

SẢN PHẨM: CÀ PHÊ BỘT NGUYÊN CHẤT THIÊN PHONG.

Sản phẩm của: HỘ KINH DOANH THIÊN PHONG.

Thôn Đắk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Kon Tum, năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/THIÊN PHONG/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH THIÊN PHONG.**

Địa chỉ: Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0905.989.210

Mã số doanh nghiệp: 6101212851

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 41/2024/NNPTNT-TKT Cấp
ngày 04/11/2024 Nơi cấp: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Cà phê Bột nguyên chất Thiên Phong.

2. Thành phần: 100% Robusta.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: 500gram; 1kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Chất liệu bao bì bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành về vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hộ kinh doanh Thiên Phong sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê bột nguyên chất Thiên Phong đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5251:2015: Cà phê bột

- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Kon Tum, ngày 08 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


Trương Thị Cẩm

CÀ PHÊ BỘT NGUYÊN CHẤT 100%



THIÊN PHONG[®]
Coffee



Thành phần:
Cà phê Robusta 100%
Độ ẩm <= 5%
Hàm lượng Caffein >= 1%
Sản xuất tại:
Cơ sở sản xuất cà phê Thiên
Phong
ĐC: Thôn Đắk Prang, xã Chư Hreng,
thị trấn Krong Ksor, huyện
ĐT - 0905989210 - 0378236286
Số TCB: 03/THIÊN PHONG/2024

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng
mát.

Hạn sử dụng một năm kể từ
ngày sản xuất (xem trên bao bì)

Hướng dẫn sử dụng:



Cho 20g cà phê
bột vào phin



Lắc đều và ép nhẹ
cà phê.



Cho khoảng 25ml
nước tinh khiết vào
phin ở nhiệt độ từ
95°C - 100°C, cho cà
phê ngâm đều sau đó
châm thêm khoảng
40ml sôi.



Thêm đường, sữa,
hoặc đá tùy sở thích.



A sip of paradise to begin your day!

500g

CÀ PHÊ BỘT NGUYÊN CHẤT 100%



THIÊN PHONG[®]
Coffee



Ngày sản xuất:
Hạn sử dụng:

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Khách hàng) : HỘ KINH DOANH THIÊN PHONG
Address (Địa chỉ) : Thôn Đắk Prông, Xã Chư Hreng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC132212029 (a)
Information provided by client : Cà phê bột nguyên chất THIÊN PHONG
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 11/10/2024
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 12/10/2024
Sample tested on (Ngày phân tích) : 12/10/2024
Report date (Ngày trả kết quả) : 26/11/2024

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

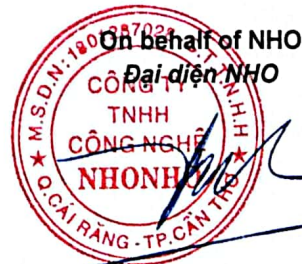
Note / Ghi chú:

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO
- (a) This testing report is replaced for the previous analysis results with JOB YC132212029 issued on 18/10/2024/ Báo cáo kết quả phân tích thay thế cho bản báo cáo kết quả phân tích trước cùng JOB YC132212029 ban hành ngày 18/10/2024.

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

(Signature)

NGUYỄN TRƯỜNG



ĐINH HOÀNG THIÊN



NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.
- HCM office: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.

- Can Tho office: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
- Lab.address: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com

Page/ Trang: 1 / 2

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.04



Đ c quét bnhg CamScanner



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ

Sample code/ Mã mẫu: YC132212029/1 (a)

Sample name/ Tên mẫu: Cà phê bột

Information provided by client/ Cà phê bột nguyên chất THIÊN PHONG
(Thông tin được khách hàng cung cấp)

Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Hàm lượng chất tan trong nước ⁽¹⁾	TCVN 5252:1990	%	/	28.9
Tro không tan trong HCl ⁽¹⁾	TCVN 5253:1990	%	/	0.025
Độ ẩm ⁽¹⁾	TCVN 7035:2002	%	/	1.38
Độ mịn (trên rây 0.25mm)	TCVN 10821:2015	%	/	14.2
Vị	TCVN 5251:2015	/	/	Vị đắng đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ
Cảm quan (Màu sắc)	TCVN 5251:2015	/	/	Màu nâu đặc trưng cho sản phẩm
Cảm quan (Mùi)	TCVN 5251:2015	/	/	Mùi thơm đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
Cảm quan (Trạng thái)	TCVN 5251:2015	/	/	Dạng bột mịn, không vón cục
Độ mịn (qua rây 0.56mm)	TCVN 10821:2015	%	/	45.1
Định lượng vi sinh vật ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	1.3x10 ³
Định lượng Bacillus cereus ⁽¹⁾	ISO 7932:2004/ Amd.1:2020	CFU/g	/	<10
Định lượng Staphylococcus aureus ⁽¹⁾	AOAC 975.55	CFU/g	/	<10
Định lượng Coliforms ⁽¹⁾	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	CFU/g	/	<10
Định lượng E.coli dương tính beta-glucuronidaza ⁽¹⁾	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	CFU/g	/	<10
Định lượng bào tử nấm men, mốc	TCVN 5166:1990	CFU/g	/	<10
Định lượng Clostridium perfringens ⁽¹⁾	ISO 7937:2004	CFU/g	/	<10
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	0.154
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	AOAC 971.21	mg/kg	0.010	ND
Asen (As) ⁽¹⁾	AOAC 986.15	mg/kg	0.010	0.104
Cafein ⁽¹⁾	MKL-HH341 Ref.TCVN 9723:2013	%	0.010	2.29
Ochratoxin A ⁽¹⁾	MKL-HH331 Ref.TCVN 9724:2013	µg/kg	1.00	ND